

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2022
"V/v: Xin ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hoan**

2/ Ông **Nguyễn Văn Tiệp**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Nhật** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Lan** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc kiện "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thúy H**; Sinh năm: 1991

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**; Sinh năm: 1987

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Nguyễn L Á**; Sinh ngày: 09/4/2014

Cháu **Nguyễn Phúc T Á**; Sinh ngày: 21/8/2018

Các đương sự đều HKTT: Phố VG, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY

Các đương sự đều hiện trú tại: Số 4 đường TN, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY

Người Đ diện cho các cháu Nguyễn L Á: Chị Nguyễn Thị Thúy H.

Người Đ diện cho cháu Nguyễn Phúc T Á: Anh Nguyễn Văn Đ

Người làm chứng: Bà **Cao Thị N**; Sinh năm: 1960

Trú tại: Phố VG, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY

Tại phiên tòa: Chị H có mặt; anh Đ, bà N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cùng lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Ngày 28/5/2013, chị với anh Đ đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VG trên tinh thần cả hai bên cùng tự nguyện, không ai ép buộc, lừa dối.

Sau ngày cưới, chị về chung sống cùng gia đình anh Đ tại thị trấn VG cùng với mẹ anh Đ, bố anh Đ đã mất từ lâu. Chung sống được mấy tháng thì anh chị thuê nhà ra ở riêng và để chị bán hàng thuốc tân dược.

Do vợ chồng tìm hiểu nhau một thời gian ngắn nên khi về chung sống, anh chị không có nhiều tình cảm với nhau, nhưng vợ chồng đều hiểu biết nên biết nhìn nhau mà sống, cùng nhẫn nhịn nhau nên thời gian đầu chung sống, anh chị không phát sinh mâu thuẫn gì trầm trọng.

Do anh Đ không có công việc ổn định mà thường xuyên đi chơi, ít quan tâm tới vợ con, ban đầu chị có nói nhẹ nhàng, khuyên bảo, vợ chồng không xảy ra vấn đề gì. Nhưng sau một thời gian khoảng 2-3 năm chung sống, anh Đ chơi bời nhiều dẫn đến nợ nần, chị và gia đình đã phải trả nợ thay, từ đó tới nay đã rất nhiều lần chị phải trả nợ thay cho anh Đ.

Từ năm 2019 đến nay, anh Đ đi chơi nhiều hơn, ít quan tâm tới gia đình hơn vì vậy mà tình cảm giữa chị với anh Đ lại càng xa cách, việc cãi cọ với nhau cũng xảy ra nhiều hơn, có lần anh Đ còn đánh chị. Khi xảy ra xô xát, chị có gọi mẹ anh Đ tới để can ngăn cho vợ chồng. Mẹ anh Đ cũng nói nhiều nhưng anh Đ không thay đổi tính nết.

Đến nay mặc dù còn chung sống với nhau nhưng anh chị không nói chuyện gì, vợ chồng không còn quan tâm gì nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đã làm đơn xin ly hôn, ban đầu anh chị đã có sự thống nhất nhưng tới nay anh Đ thay đổi quan điểm, không đồng ý ly hôn với chị vì lý do kinh tế. Bản thân chị thì cương quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn để chị ổn định cuộc sống, tâm lý.

Chị với anh Đ có hai con chung là cháu Nguyễn L Â sinh ngày 09/4/2014 và cháu Nguyễn Phúc T Â sinh ngày 21/8/2018.

Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn L Â, để anh Đ nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc T Â. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp trong vụ án này.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Sau ngày cưới, anh với chị H ở riêng trên nhà đất của bố mẹ anh đã tạo lập từ trước, anh chị ở và bán hàng tại đó nhưng cũng ở tại phố Văn Giang, thị trấn Văn Giang.

Công việc chính của vợ chồng anh là bán thuốc tân dược, thu nhập chính cũng từ hoạt động này. Kinh tế vợ chồng ổn định, không khó khăn, vất vả gì.

Từ khi kết hôn, anh chị H phúc không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng.

Tuy nhiên, từ cách đây khoảng 6 - 7 tháng, anh gặp khó khăn trong quá trình làm kinh tế, đầu tư dẫn đến thua lỗ, nợ nần và phải đi sớm về khuya để làm kinh tế, kiếm tiền trả nợ cũng để tránh chủ nợ đến làm phiền gia đình, dẫn đến anh ít có thời gian quan tâm và quan hệ với vợ, điều này khiến chị H có quan hệ với người đàn ông khác, anh có hình ảnh, tin nhắn chị H nhắn tin với người khác. Anh có nói chuyện với chị H nhưng chị H chỉ cho rằng đây là quan hệ bạn bè, nhưng sau 2 lần nói chuyện, chị H đã tự ý làm đơn xin ly hôn.

Khi anh biết chị H làm đơn xin ly hôn, anh đã động viên, mong muốn chị H thay đổi suy nghĩ vì các con, vợ chồng về đoàn tụ, anh cũng đã nói chuyện với bố mẹ chị H, nhờ bạn bè, anh chị em tác động với chị H nhưng do chị H có người khác, cương quyết ly hôn nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Anh với chị H có hai con chung là cháu Nguyễn L Â sinh ngày 09/4/2014 và cháu Nguyễn Phúc T Â sinh ngày 21/8/2018. Hiện tại cả hai cháu vẫn ở chung với chúng anh.

Anh với chị H đã có sự thống nhất với nhau, khi ly hôn anh sẽ nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc T Â, để chị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn L Â. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ trong vụ án này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Cháu Nguyễn L Â có ý kiến:

Trường hợp bố mẹ cháu không ở cùng với nhau nữa, cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Người làm chứng - Bà Cao Thị N cung cấp:

Bà là mẹ của anh Nguyễn Văn Đ, là mẹ chồng của chị Nguyễn Thị Thúy H.

Từ năm 2013, anh Đ và chị H kết hôn với nhau, sau ngày cưới, chị H không chung sống với bà mà ở riêng tại thị trấn Văn Giang.

Vì không ở chung nhà nên khi anh chị xảy ra mâu thuẫn, bà không nắm được.

Cách đây một thời gian, bà được anh Đ thông báo chị H làm đơn xin ly hôn, bà cũng đã gặp và khuyên bảo, động viên cả hai anh chị nên hàn gắn, suy nghĩ cho hai con. Thời gian gần đây bà nhận thấy anh chị vẫn bình thường, sinh hoạt gia đình cùng với nhau. Nhưng nay chị H vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bà đề nghị Tòa án hòa giải, hàn gắn cho anh chị về đoàn tụ với nhau. Trường hợp chị H nhất quyết muốn ly hôn, bà cũng không thể khuyên bảo được thêm.

Bà không liên quan gì đến tài sản, công nợ, đất ruộng của anh chị.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị nhất quyết muốn ly hôn với anh Đ, anh Đ cũng đã đồng ý ly hôn với chị, vấn đề về con chung, chị với anh Đ đã thống nhất được với nhau nhưng do anh Đ không đến Tòa án làm việc nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự thủ tục đảm bảo khách quan, HĐXX không thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định.

Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ quy định tại điều 70; điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ nhiều lần vắng mặt, không chấp hành đúng và đầy đủ quy định tại điều 70; điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Phúc T Â cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Nguyễn L Â cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chấp nhận sự tự nguyện của anh chị về việc không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất ruộng nông nghiệp và công sức: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện và hồ sơ gửi kèm theo của chị Nguyễn Thị Thúy H, nhận thấy anh Nguyễn Văn Đ có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thị trấn Văn Giang, Văn Giang, Hưng Yên, Tòa án đã thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ nhiều lần vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Đ.

2. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thúy H với anh Nguyễn Văn Đ đã được đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang ngày 28/5/2013 trên tinh thần cả hai bên cùng tự nguyện, không ai ép buộc, lừa dối và không thuộc trường hợp cấm kết hôn của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị H cho rằng vì bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Đ không có công việc ổn định lại ham chơi dẫn đến vợ chồng bất đồng thêm về vấn đề kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ với nhau, có lần xảy ra xô xát. Mâu thuẫn diễn ra trong thời gian dài và ngày càng trầm trọng hơn, bố mẹ hai bên gia đình cũng không thể hàn gắn được. Đến nay chị nhất quyết muốn ly hôn để ổn định cuộc sống.

Anh Nguyễn Văn Đ trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng đã có lời khai thừa nhận có thời gian anh ít quan tâm tới vợ con, thường xuyên phải đi làm từ sáng đến tối muộn mới về. Khi chị H làm đơn xin ly hôn, anh được Tòa án tạo điều kiện về thời gian để thuyết phục chị H nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn nên đến nay anh đồng ý ly hôn.

Vì vậy HĐXX xác định mâu thuẫn giữa chị H với anh Đ đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục cuộc sống hôn nhân như vậy sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng hơn đến tinh thần, cuộc sống của các đương sự, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị H và anh Đ cùng xác nhận anh chị có 2 con chung là cháu Nguyễn L Â sinh ngày 09/4/2014 và cháu Nguyễn Phúc T Â sinh ngày 21/8/2018.

Do anh chị vẫn còn chung sống nên cả hai con chung đều đang do anh chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh chị đã có sự thống nhất, chị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn L Â, anh Đ sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Phúc T Â. Ngoài ra, cháu Nguyễn L Â cũng có nguyện vọng được ở cùng với chị H.

HĐXX xét thấy, anh chị đã thống nhất được với nhau về việc nuôi con sau khi ly hôn, việc thống nhất này phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn L Â, phù hợp với các quy định của pháp luật, do anh Đ vắng mặt tại Tòa án nên HĐXX sẽ căn cứ vào các điều 81; điều 82; điều 83, điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao con chung theo sự thống nhất của anh chị.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh Đ không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, đất ruộng nông nghiệp và công sức đóng góp:

Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy HĐXX không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 57; Điều 81; điều 82; điều 83; điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

3. Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn Đ có 2 con chung là cháu Nguyễn L Â sinh ngày 09/4/2014 và cháu Nguyễn Phúc T Â sinh ngày 21/8/2018.

Xử giao cho chị Nguyễn Thị Thúy H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn L Â đến khi cháu Nguyễn L Â thành niên.

Xử giao cho anh Nguyễn Văn Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phúc T Â đến khi cháu Nguyễn Phúc T Â thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Đ, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về tài sản, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp: Không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu toàn bộ 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0010642 ngày 18/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn đồng thời là người Đ diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (cháu Nguyễn L Á) có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn đồng thời là người Đ diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (cháu Nguyễn Phúc T Á) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang
- THADS huyện Văn Giang
- Các đương sự
- UBND thị trấn VG, huyện VG (ĐKKH số 42.2013)
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Bích Thủy